

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC -
HIẾU DƯỠNG CHA MẸ LÀ NGUỒN CỘI CỦA PHƯỚC BÁO
(Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa)

TẬP 2

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: 27/05/2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật-đà Hồng Kông

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 437 hàng thứ 4 từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu “như ba việc này”.

“*Như ba việc này gọi là tịnh nghiệp*”. Chính là tam phước trong Quán Kinh mà phía trước đã nói. Tam phước trong Quán Kinh gọi là tịnh nghiệp. “*Đức Phật nói với Vi-đề-hy: Nay ngươi biết không? Ba loại nghiệp này chính là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai*”. Câu này vô cùng quan trọng. Phật nói với Vi-đề-hy cũng chính là nói với mọi người chúng ta, phu nhân Vi-đề-hy làm đại diện cho chúng ta. Ngày nay chúng ta có biết hay không? Ba loại nghiệp này. Loại thứ nhất: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai: “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới giới, không phạm oai nghi”. Loại thứ ba: “Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hàng giả”. Ba loại nghiệp này chính là quá khứ, hiện tại, vị lai, đây là nói về ba đời, trong ba đời nhất định sẽ bao gồm mười phương. Chánh nhân tịnh nghiệp của mười phương ba đời hết thảy chư Phật. Hay nói cách khác, Bồ-tát muốn thành Phật nhất định phải tu ba loại nghiệp này, ba loại tịnh nghiệp, hoặc là tu ba loại phước này. Nếu như không tu ba loại chánh nhân tịnh nghiệp này thì họ không thể thành Phật. Đây là nói rõ ba loại tịnh nghiệp mà trong Quán Kinh đã nói. Công đức của nó bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tu bất kỳ một pháp môn nào cũng phải lấy đây làm nền tảng, lấy ba loại này làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Hay nói cách khác, chúng ta có thể hiểu được, ba điều 11 câu này

chính là đã thực tiễn vô lượng vô biên pháp môn. Tất cả các pháp môn là tu cái gì? Chính là tu ba điều này, chỉ là phương pháp không giống nhau, con đường không tương đồng. Tất cả đều là tu ba loại tịnh nghiệp hoặc là ba loại phước này. Nếu chúng ta đối với ba sự việc này xem nhẹ, lơ là thì cả đời tu học này của ta không thể thành tựu. Không thể trách chư Phật Bồ-tát, cũng không thể trách kinh điển, mà phải trách chính chúng ta sơ ý qua loa. Đọc đoạn kinh văn này không thể khế nhập, đúng như những gì trong kệ khai kinh nói, chúng ta là ngược lại: “Không giải nghĩa chân thật của Như Lai”.

Trong 11 câu thì 10 câu đầu là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha, chỉ có tự lợi mới có thể lợi tha. Tự mình chưa có thành tựu thì làm sao có thể giúp người khác? Khi chúng ta thấy đức Phật dạy “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”, ta có thể không cảnh giác, có thể không giác ngộ hay sao? Từ đoạn kinh văn này thì chúng ta liền biết, pháp môn niệm Phật ở trong Phật pháp Đại thừa là ở địa vị nào? Tôi nghĩ các vị đều có thể hiểu được. Ở trong tất cả pháp môn đó là địa vị cao nhất, địa vị thù thắng nhất, địa vị không gì sánh bằng. Gặp được pháp môn này, nếu có thể lí giải, có thể chân thật phát tâm tu hành, đó là công đức lợi ích thù thắng vô lượng vô biên không gì sánh bằng. Phía dưới lại nói ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh. Hiện bày ra sự rộng lớn của pháp môn Tịnh tông không thể nghĩ bàn, chuyên tu có thể vãng sanh có thể thành tựu, không phải chuyên tu cũng có thể thành tựu. Đây mới chân thật là hiện bày ra pháp môn thù thắng.

Lại nói, có ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh, thế nào là ba? Ba loại nào? Thứ nhất: “Từ tâm không giết, đủ các giới hạnh”. Đây là đã bao hàm hết tất cả Phật giáo. Bất luận tu học pháp môn nào cũng phải trì giới, chỉ cần người có từ tâm không giết, đủ các giới hạnh thì có thể đem công đức tu hành của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, vậy họ có thể vãng sanh. Nhưng không thấy nói đến phát tâm Bồ-đề? Thực sự tin tưởng pháp môn Tịnh độ, thực sự tin tưởng A-di-đà Phật, thật muốn vãng sanh, đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề, đó là lời dạy của đại sư Ngẫu Ích. Ở đây chúng ta thấy được từ tâm không giết, đây là tịnh nghiệp tam phước, câu thứ ba của phước thứ nhất. Chúng ta ở đây tự nhiên thể hội được, người không có lòng từ

bi, mặc tình tổn hại chúng sanh thì không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, do vậy chúng ta cũng có thể hiểu được, người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng từ bi, không có người nào là không có lòng từ bi. Chúng ta tu tâm từ bi, lấy tâm từ bi để đối đãi với tất cả chúng sanh, phải biết đây là một đại sự vô cùng quan trọng, đây là tương ứng với thế giới Cực Lạc, tương ứng với phong tục tập quán của thế giới Cực Lạc, không thể không xem trọng, không thể không hết lòng học tập. Từ là ban vui, tâm từ và tâm bi đều là tâm yêu thương. Trong “từ” thì ban vui chiếm phần nhiều, trong “bi” thì ý nghĩa thương xót chúng sanh khổ là nhiều. Lòng từ là thời thời khắc khắc không quên làm thế nào giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là lòng từ, đây là loại thứ nhất.

Thứ hai: “Đọc tụng các loại kinh điển Đại thừa”. Không phải chuyên tu Tịnh tông. Bạn thấy đoạn cuối cùng trong ba bậc vãng sanh ở phía trước. Đại sư Từ Châu chia làm “ba bậc nhất tâm”. Ở trong “ba bậc nhất tâm” có một câu quan trọng: “Trụ Đại thừa giả”, đọc tụng các loại kinh điển Đại thừa chính là “trụ Đại thừa giả”, yêu thích Đại thừa, thường hay đọc tụng kinh điển Đại thừa, đây là loại thứ hai. Ý nghĩa ở trong này so với trước còn rộng hơn, so với ý nghĩa đoạn sau cùng của ba bậc vãng sanh còn rộng hơn, nhưng văn tự của nó ít. Thứ ba: “Tu hành sáu niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh cõi kia. Đây đủ công đức này thì từ một ngày cho đến bảy ngày ắt được vãng sanh”. Bạn thấy thuận tiện biết bao! Sáu niệm là gì? Tôi nghĩ rất nhiều đồng học đều biết, niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, tam bảo Phật pháp tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Thí là bố thí cũng chính là buông xả. Niệm thiên, thiên này là nói chư thiên, lễ kính với chư thiên. Chư thiên là người đầy đủ đức hạnh, phước báu nhân gian được sanh làm người trời. Vì sao niệm họ? Vì chư thiên họ làm được điều thứ nhất trong tam phước: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chư thiên là tu thượng phẩm thập thiện sanh thiên, đáng được tôn kính, họ đầy đủ căn cơ của Đại thừa. Nếu như gặp được thắng duyên, nhân duyên thù thắng họ nhất định sẽ tu học Đại thừa, đây là tu hành sáu niệm.

Năm câu phía dưới là tổng kết của đoạn này, cũng là nói loại thứ nhất, loại thứ hai, loại thứ ba, ba loại người này. “*Hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh nước này, đầy đủ công đức này thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh*”. Câu này nói ba loại người ở phía trước, họ đều có công đức. Loại thứ nhất: Công đức của từ tâm không sát, đầy đủ giới hạnh. Loại thứ hai: Công đức đọc tụng các loại kinh điển Đại thừa. Loại thứ ba: Công đức tu hành sáu niệm. Cho thấy ba loại người này họ đều là chân tu, họ không phải chỉ nói mà thôi, họ ở trong đời sống thường ngày đã làm được. Tâm có sáu niệm, thân khẳng định có sáu hạnh, biểu hiện ở trong đời sống thường ngày của mình. Người này là gì? Người thiện! Điều kiện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ*”. Tâm luôn nhớ sáu niệm thì đây là người thượng thiện. Họ niệm Tam bảo, cung kính Tam bảo, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Tâm địa của người này, tâm hạnh rất lương thiện, có thể đem công đức này phát nguyện hồi hướng. Hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, hồi hướng cầu sanh thân cận A-di-đà Phật, đây chính là phát tâm vô thượng Bồ-đề, nguyện sanh nước kia. Họ chân thật có công đức để hồi hướng. Chúng ta thông thường hồi hướng là lấy cái gì để hồi hướng? Nói thực tế thì đại đa số hồi hướng đó đều không phải là thật, là hồi hướng trên miệng thôi, vì sao vậy? Chưa làm được, kinh đã tụng, tụng rồi nhưng chưa làm được, tụng rồi cũng không hiểu. Thí như tịnh nghiệp tam phước, bạn đọc mỗi ngày, đọc rồi hồi hướng. Được hay không? Không được. Bạn vẫn không hiểu thảo cha mẹ, vẫn không tôn trọng thầy giáo. Đối với động vật nhỏ không có lòng từ bi, thập thiện nghiệp chưa làm được, mỗi ngày niệm cũng không có tác dụng, một ngày niệm một vạn biến cũng không được, vì sao vậy? Vì không có công đức. Người ta niệm xong là thật làm, thấy đều thực tiễn. Cần bao lâu? Đây đều là nói lúc sắp lâm chung, một ngày cho đến bảy ngày thì được vãng sanh. Lúc sắp lâm chung một ngày, bảy ngày đều có thể vãng sanh. Những gì Quán Kinh dạy, kinh Quán Vô Lượng Thọ khai thị cho chúng ta “*cùng với nội dung của phẩm này đa phần là giống nhau*”. Những gì phẩm này nói cùng với nội dung của kinh Vô Lượng Thọ điểm tương đồng rất nhiều. Bây giờ chúng ta xem kinh văn, đoạn thứ nhất của kinh văn là “chánh nhân vãng sanh”, đoạn này là “nghe trì kinh này”:

“Lại nữa A-nan, nếu có người nam thiện, người nữ thiện nào nghe kinh điển này mà thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường ngày đêm liên tục, cầu sanh cõi kia”.

Ngày đêm không gián đoạn. Vì sao tôi tu pháp môn này? Chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc.

“Phát tâm Bồ-đề, trì các giới cấm, giữ vững không phạm, lợi ích hữu tình, làm được chút điều lành gì đều ban bố cho họ, khiến được an vui, luôn nhớ nghĩ đến A-đi-đà Phật ở phương Tây và cõi nước kia, người ấy khi mạng chung được sắc tướng như Phật, đủ thứ trang nghiêm, sanh trong cõi báu, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển”.

Đây là chánh nhân vãng sanh, loại thứ nhất ở trong ba loại sai khác, chánh nhân vãng sanh. *“Hữu văn”*, bên phải đoạn kinh này. *“Đoạn đầu của phẩm kinh này”* là đoạn lớn thứ nhất của chánh nhân vãng sanh. *“Nói rõ loại chánh nhân thứ nhất, phát tâm niệm Phật, gồm cả thọ trì kinh giới, từ hai lợi ích này mà được vãng sanh”*. Đoạn kinh này đều từ “Tống dịch”. Tống dịch là kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đề kinh này chính là đề kinh của Tống dịch. Chánh nhân thứ nhất tổng cộng có sáu câu, cũng chính là sáu đoạn, sáu đoạn nhỏ. Loại thứ nhất là *“thọ trì kinh này”*, kinh Vô Lượng Thọ. Thứ hai là *“cầu sanh Tịnh độ”*. Thứ ba là *“phát tâm Bồ-đề”*. Thứ tư là *“nghiêm trì các giới”*. Thứ năm là *“lợi ích hữu tình”*. Thứ sáu là *“nhớ Phật niệm Phật”*. Niệm Lão phía dưới giải thích cho chúng ta: Thứ nhất, Quán Kinh nói “đọc tụng Đại thừa”. Điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước: “Phát tâm Bồ-đề, đọc tụng Đại thừa”. Quán Kinh Ước Luận nói, Ước Luận là chú giải: “Không đọc Đại thừa thì không hiểu tâm Phật”. Tâm của Phật là như thế nào? Nguyên vọng của Phật là như thế nào? Trong kinh điển Đại thừa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, đây là đức Phật Thích-ca Mâu-ni giới thiệu chúng ta. Phật là ai? Thế Tôn ở trong kinh điển Đại thừa thường nói: “Hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Do đó có thể biết, Thế Tôn giảng kinh Đại thừa cho chúng ta chính là nói bản thân

chúng ta vốn dĩ là Phật. Hiện nay tại sao lại biến thành hình dáng như thế này? Trong kinh có câu nói rất hay, nói là “chân như không giữ tự tánh”. Tự tánh là giác, không giữ được tự tánh thì là mê. Bởi vì mê nên mới tạo nghiệp, mới chiêu cảm quả báo như ngày nay, hoàn toàn đều là tự làm tự chịu, cho nên kinh Đại thừa không thể không đọc. Đọc kinh Đại thừa là tìm lại mặt mũi vốn có của chính mình, kinh điển Đại thừa đối với chúng ta có lợi ích như vậy.

Chúng ta tiếp tục xem phía dưới. *“Không đọc Đại thừa thì không hiểu tâm Phật, không hiểu tâm Phật thì không vào trí Phật, không vào Phật trí, dù sanh cõi ấy cũng không thấy Phật”*. Kinh điển Đại thừa quan trọng, vậy chúng ta nên đọc tụng Đại thừa hay không? Nên. Đọc những kinh điển Đại thừa nào? Một bộ này là đủ rồi, không cần quá nhiều. Một bộ này nhưng tất cả tinh hoa của kinh Đại thừa đều hàm chứa ở trong đó. Không cần lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, như vậy là đúng. Kinh không thể không đọc! Mới đầu đọc thì đọc không được, không đọc được phải cố gắng, còn có một phương pháp, nếu như có duyên thì bạn nghe giảng. Vì sao lại đọc không được? Bởi đọc thấy khô khan vô vị, tuy là mỗi ngày đọc mà không hiểu nghĩa kinh. Cho nên không có pháp hi, nếu như bạn đọc mà từng chữ từng câu đều hiểu được, như vậy thú vị vô cùng. Không tử nói: *“Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao!”* Bạn có thể làm rõ ràng những nghĩa lý trong kinh giáo, thực tiễn vào đời sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong cách đối nhân xử thế, đó là việc vui sướng biết bao! Thực sự là nó mang đến cho chúng ta hạnh phúc, vui vẻ, mỹ mãn. Cái này không có chút liên quan gì đến phú quý hay nghèo hèn trong xã hội của chúng ta. Bất kỳ người nào học tập cũng có thể đạt được, đây là sự thật. Phải biết một người nghèo hèn hay phú quý, đó là những gì trong đời quá khứ tu được, nó không phải tánh đức. Bạn giác ngộ rồi, bạn hiểu rõ rồi, đây là tánh đức, tu đức tương ứng với tánh đức thì bạn mới thật sự rõ ràng. Trước tiên là hiểu rõ chính mình, bạn sẽ rất vui vẻ, sẽ rất an ổn, vì sao vậy? Vì hoàn toàn hiểu rõ triệt để, trong đời quá khứ đời đời kiếp đã làm những gì, khởi tâm động niệm là tịnh, là nhiễm, là thiện, là ác sẽ chiêu cảm ra quả báo hiện tiền của ngày hôm nay. Bạn phú quý thì bạn an vui với phú quý, nghèo hèn

thì bạn an vui với nghèo hèn. An vui với cái này nghĩa là đem nó xóa bỏ đi, từ đây về sau tôi phải tu thành Phật đạo, phú quý có thể thành Phật, nghèo hèn cũng như vậy, cũng có thể thành Phật. Hình như người nghèo thành Phật còn dễ hơn so với người giàu, vì sao vậy? Vì giàu có khó buông khó bỏ, không dễ gì buông xả. Người nghèo thì cái gì cũng không có nên dễ dàng buông xả.

Thế nên, đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã thị hiện cho chúng ta, bạn thấy 3.000 năm trước, ngài đã thị hiện cho chúng ta thấy. Ngài xuất thân là con vua, nếu không xuất gia thì làm quốc vương, ngài từ bỏ quốc vương, không cần nữa. Xuất gia làm vị tăng khổ hạnh, trải qua đời sống như vậy, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, ba y một bát. Như vậy hay, dễ thành tựu, ngài thị hiện ra hình tướng như vậy, thật sự đã buông xả được. Chúng ta học Phật thì điểm này không thể không lắng lòng mà thể hội. Vì sao ngài lại thị hiện như vậy? Thị hiện của ngài khẳng định có lợi ích đối với chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Người giác ngộ đời sau không còn ở lục đạo luân hồi nữa. Đời sau còn ở lục đạo luân hồi thì bạn vẫn mê mà không giác. Người thật sự giác ngộ không làm việc khờ dại này, nhất định phải viên mãn công đức ngay trong đời này. Lợi ích của kinh Đại thừa đối với chúng ta thì quá nhiều, hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiện nay chúng ta lợi ích đạt được là gì? Trong kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến. bạn cùng với chư Phật Như Lai có trí tuệ giống nhau, có kiến giải giống nhau. Nếu như không rõ tâm Phật, không vào trí Phật, thực tế mà nói họ không thể vắng sanh. Ở đây nói “dù sanh nước kia”, dù cho bạn sanh đến thế giới Cực Lạc thì bạn cũng không thấy được đức Phật A-di-đà. Câu này là nói cho chúng ta biết, nhất định phải đọc kinh, nhất định phải nghe pháp. Có duyên thì phải nghe pháp, không có duyên thì đọc kinh. Chú giải của Hoàng Niệm Lão rất hay, ở trong đây dụng công, cả đời một bộ kinh thì khẳng định chính xác.

Đầu kinh này nói: “Nghe kinh điển này mà thọ trì đọc tụng”. Kinh này tức là “Phật Thuyết Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”. Ở đây Niệm Lão nói, kinh này là kinh Tịnh độ đệ nhất, cũng là trung bản của Hoa Nghiêm. *“Lại nữa, đời tương lai khi giáo pháp diệt tận, Thế Tôn lưu lại duy nhất kinh này ở đời 100 năm”, để làm thuyền cứu vớt chúng sanh đời mạt pháp vượt*

qua bờ sanh tử!” Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, trong bộ kinh này Phật nói rất rõ ràng, tương lai Phật pháp ở thế gian này không còn. Ngày đó là lúc nào? Còn 9.000 năm nữa. Pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni là 12.000 năm. Chúng ta dùng cách nói của người Trung Quốc xưa, đức Phật Thích-ca Mâu-ni sinh vào năm 24 Chu Chiêu Vương, Phật diệt độ vào thời Chu Mục Vương. Dựa theo ghi chép của Trung Quốc để tính thì đức Phật Thích-ca Mâu-ni diệt độ đến nay là 3038 năm. Pháp vận 12.000 năm, 3.000 năm đã trôi qua, còn có 9.000 năm nữa. Trong 9.000 năm này chúng ta mới qua 38 năm. Thời mạt pháp thì cứ 1.000 năm gọi là một giai đoạn, chúng ta là giai đoạn thứ hai, giai đoạn thứ hai vừa mới bắt đầu, mới trải qua 38 năm. Cuối cùng Phật pháp thực sự sẽ mất khỏi thế gian này, mất cũng là mất dần dần, vì sao sẽ mất đi? Vì không còn người học nữa, không còn người học thì mất đi, có người tiếp tục học thì nó sẽ không mất. Vậy chúng ta biết, chúng ta thấy hiện tượng hiện nay mọi người đều thiên về Tịnh độ, người tu Tịnh độ nhiều nhất. Vì sao vậy? Vì Tịnh độ dễ dàng, kinh điển ít, tổng hợp lại mà nói cũng không quá năm kinh một luận, tổng cộng là sáu bộ. Người hiện nay càng ngày càng sợ phiền não, càng ngày càng cảm thấy thời gian của mình không đủ dùng, hướng hồ nền móng của chúng ta ngày nay thực sự mà nói so với người xưa thì kém quá nhiều. Chỉ có đơn giản nhất, dễ dàng nhất thì chúng ta mới có thể đạt được một chút lợi ích.

Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm vãng sanh, như những phàm phu chúng ta đây. Trong Quán Kinh nói: Ba loại này thì chúng ta là loại cuối cùng. Vãng sanh bậc thượng là đại phàm phu, vãng sanh bậc trung là tiểu phàm phu, vãng sanh bậc hạ chính là cõi phàm thánh đồng cư, gọi là ác phàm phu, đều đã tạo ác nghiệp. Sau khi học Phật thì không tạo nữa, lúc chưa học Phật thì đều tạo nghiệp. Vô tình hay cố ý đều đã tạo ác nghiệp, đây là ác phàm phu, có thể mang theo nghiệp vãng sanh. Ba bậc, chín phẩm đều có thể mang theo nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đừng xem thường phàm phu mang nghiệp, đây là ác phàm phu. Nếu như gặp được duyên thù thắng nói không chừng họ vãng sanh thượng thượng phẩm. Họ gặp được thiện tri thức tốt, thực sự có duyên với họ, Phật không độ chúng sanh không có duyên, phải thực sự có duyên với họ. Thế nào gọi là thực sự có duyên? Họ thật

sự tin tưởng, thật sự nghe lời, người khác nói với họ, khuyên họ, họ không nghe. Người đó đến khuyên họ, họ nghe, đây gọi là có duyên. Không có duyên thì dù Phật Bồ-tát nói với họ, họ cũng không nghe, họ cũng hoài nghi. Sau khi nghe rồi họ thật sự chịu buông xuống, thật sự làm. Trong cái duyên này thì có đốn, có tiệm. Căn tánh lanh lợi gọi là một nghe ngàn ngộ, họ có thể buông xuống. Căn tánh chậm chạp một chút thì từ từ buông xuống. Cũng chính là nói họ tiến dần từng bước, mỗi năm đều có tiến bộ. Sự tiến bộ này chính là buông xuống được nhiều hơn, đến lúc buông xuống triệt để thì thật đã khai ngộ rồi.

Buông xuống không ở nơi sự mà ở tâm, trong tâm thực sự không chấp trước nữa, đây là trí tuệ chân thật. Trên sự mà buông xuống là phước báo, trong tâm buông xuống là trí tuệ. Trong tâm buông xuống thì có tác dụng, có thể vãng sanh. Trên sự buông xuống nhưng tâm không thể buông xuống thì không thể vãng sanh, được phước báo trời người. Đạo lý này các đồng tu Tịnh độ của chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu tường tận. Thí như chúng ta có được giàu có, tôi có rất nhiều tài sản, trong tâm tôi thực sự đã buông xả. Không còn cho rằng tài sản này là của tôi, có cũng được, không có cũng được, không để trong tâm, đây là trí tuệ. Họ có thể vãng sanh, không chướng ngại họ vãng sanh. Trên sự thì tài sản này sử dụng thế nào, cũng là có nhân duyên, có duyên nhiều là việc tốt, không có duyên, không có duyên thì thôi, không trở ngại vãng sanh. Nếu như trong tâm không buông được, trên sự tuy đã buông, làm bao nhiêu việc từ thiện, tổn thất bao nhiêu tiền, buông xuống rồi, trong tâm còn chưa có buông xuống họ không thể vãng sanh. Quả báo họ được là quả báo nhân thiên, không ra được lục đạo luân hồi, làm nhiều việc tốt cũng không được. Trong tâm vẫn cứ vương bận, bạn thấy tôi làm bao nhiêu việc tốt, tôi giúp biết bao nhiêu người cực khổ, cứu biết bao nhiêu chúng sanh. Tướng chấp trước, tướng chấp trước này không thoát khỏi danh văn lợi dưỡng, dẫn cho đem tiền tài thầy đều bỏ hết, phước báo chỉ ở trời người. Phước báo lớn ở nhân gian không có thì họ lên cõi trời, phước báo cõi trời lớn. Đây là sự, nếu như ở trong kinh Đại thừa, đức Phật không nói thấu triệt cho chúng ta thì chúng ta làm sao hiểu được?

Bộ kinh này khẳng định mãi cho đến đời mạt pháp, pháp diệt hết rồi, kinh này còn lưu lại ở thế gian 100 năm, sẽ diệt sau cùng. Sau khi bộ kinh này diệt rồi còn có câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật” ở thế gian thêm 100 nữa. Lúc đó không cần nghe kinh, chỉ cần nghe đến câu Phật hiệu này, có thể tin, thực sự có thể tin, thực sự phát nguyện cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả đều có thể đi, đều có thể được sanh. Sự rộng lớn của pháp môn này, vô lượng công đức, xác thực là không có gì sánh bằng. Chúng ta rất hạnh phúc ở ngay lúc này liền gặp được, gặp được rồi khẳng định được sanh. Cho nên bộ kinh này, danh hiệu này “*vì chúng sanh đời mạt pháp*”, chính là chúng sanh 100 năm sau cùng của đời mạt pháp. “*Để làm thuyền cứu vớt*”, “tân” là nước, giống như sông nhỏ; “tê” đây là thuyền, giúp bạn qua khỏi con sông này. Dùng nước này để thí dụ cho lục đạo luân hồi, bờ này là lục đạo, bờ kia là thế giới Cực Lạc, bộ kinh này có thể giúp bạn, câu danh hiệu này có thể giúp bạn qua khỏi biển khổ sinh tử, đến được bờ kia của niết-bàn.

“Lại nữa, kinh này cũng là bao gồm chỉ cho “kinh Vô Lượng Thọ” Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống”, năm loại bản dịch gốc, cho đến quyển hội tập của Vương Long Thư, quyển tiết hiệu của Bành Tế Thanh, quyển hội tập của Ngụy Mặc Thâm, cả quyển này nữa thì kinh Vô Lượng Thọ có 9 bản không giống nhau. Chỗ này các vị có thể thấy được, bạn thấy Hán, Ngô, Ngụy, Đường, Tống năm loại. Vương Thị là Vương Long Thư, Bành Thị là Bành Tế Thanh, Ngụy Thị cũng là Ngụy Mặc Thâm, chính là Ngụy Nguyên, chín loại sách. Đây là quyển của Hạ Liên Cư, quyển hội tập của Hạ Liên Cư, chín loại sách, bất luận loại sách nào cũng đều được. “*Có thể thọ trì đều là chánh nhân*”, chín loại sách đều tốt. “*Nhưng riêng bản hội tập này được gọi là bản hoàn thiện nhất, cho nên trì tụng kinh này thì công đức càng thêm thù thắng vậy*”. “Di” là càng thêm, công đức của bạn trì quyển này là càng thêm thù thắng, vì sao vậy? Vì quyển này hội tập được hoàn mỹ nhất. Tám quyển nói trên, đối với việc giới thiệu thế giới Cực Lạc có thể nói quyển này là đầy đủ nhất, quyển viên mãn nhất, có thể nói là hội tập các bản gốc trước đây, hoàn thiện bản tuyển tập. Ở trong các quyển khác đều có thiếu sót, quyển này không có. Cho nên những gì trong kinh này nói tất cả đều dung hợp ở trong quyển này, cho nên quyển này thật khó

được. Hạ lão cư sĩ không phải người bình thường, người bình thường không làm được, Vương Long Thư chưa làm được, Ngụy Mặc Thâm cũng chưa làm được. Ngài đã đích thân dùng thời gian 10 năm, không dễ dàng; 3 năm hội tập thành công, lại thêm 7 năm mỗi năm sửa chữa, sửa sai bổ sung, 10 năm hội tập thành quyển này. Mới bắt đầu hội tập là 37 phẩm, chúng tôi ấn hành 1.000 quyển làm kỷ niệm. Dem quyển sửa đổi đối chiếu với bản gốc thì bạn sẽ biết. Dụng tâm của đại sư Liên Công thật sự là vất vả, quyển này đối với chúng sanh của 9.000 năm về sau mà nói là công hiến vô cùng lớn. Hoàng Niệm Lão chú giải ở trong có dẫn chứng hơn 190 loại kinh luận, chú sớ. Chúng ta đọc bộ kinh này chẳng khác nào nói là đã đọc được toàn bộ những khai thị quan trọng của tổ sư Tịnh tông qua các thời kỳ. Liên Lão hội tập hoàn thiện kinh, Hoàng Niệm Lão là hội tập hoàn thiện chú giải của các tổ sư xưa nay, thật khó được, thực sự không dễ dàng. Duyên của chúng ta thù thắng, toàn bộ chúng ta đều đã gặp được.

Bên dưới nói “ngày đêm liên tục, dững mãnh tinh tấn, không có gián đoạn”. “Thọ trì” trong kinh văn, thọ là tiếp thọ, trì là duy trì. Nhất định không thể mất đi, một ngày cũng không thể mất; mỗi ngày đọc tụng, thời thời khắc khắc ở trong đời sống, ở chỗ đối nhân xử thế đều làm được, đây gọi là trì. Trong nhà Phật thì “trì” nghĩa là “làm được”, nhà Nho nói: “Học mà thường làm được”, thọ là học, trì là làm được. Học rồi phải dùng, chúng ta đem nó sử dụng. “Đọc tụng”, niệm niệm không quên; “biên chép”, biên chép là lợi ích chúng sanh. Bởi vì trước đây chưa có kỹ thuật in ấn, kinh sách phải sao chép, bạn có thể chép một bộ kinh lưu truyền trong thế gian thì công đức đều không thể nghĩ bàn. Ngày nay, kỹ thuật in ấn phát triển nên không cần phải sao chép, chúng ta đọc tụng thì tốt. “Cúng dường”, trong tất cả cúng dường thì cúng dường pháp là lớn nhất. Hiện nay, chúng ta đem pháp bảo cúng dường mọi người thì phải nên in ấn pháp bảo chất lượng thật tốt, in đẹp nhất, vì sao vậy? Vì khiến cho người khác khi cầm trên tay rồi thì tuyệt đối sẽ không vứt bỏ. Cho dù họ không xem, nhưng khi họ xem thấy thiết kế đẹp như vậy họ sẽ rất tôn trọng mà cất giữ. Cất giữ, rất tốt! Giữ lại cho tương lai khi người có duyên gặp được thì họ sẽ thành tựu, cho nên ý nghĩa này rất hay. “Ngày đêm liên tục”, đây là dững mãnh tinh

tấn không có gián đoạn, cũng chính là Đại Thế chí Bồ-tát dạy cho chúng ta: “tịnh niệm tiếp nối”. Đọc bộ kinh này cũng là tịnh niệm tiếp nối, niệm A-di-đà Phật cũng là tịnh niệm tiếp nối, nghĩ đến A-di-đà Phật, nhớ Phật niệm Phật. Cách nghĩ như thế nào? Nghĩ đến những nghĩa lý ở trong kinh đã dạy, chính là nghĩ đến A-di-đà Phật. bạn nghĩ đến phát nguyện của ngài, nghĩ đến công đức 5 kiếp tu hành của ngài, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, nghĩ đến chúng sanh trong mười phương gặp được duyên này, mọi người đều nỗ lực tu hành cầu sanh Tịnh độ, ý nghĩ này tốt. Đây là nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật.

Thứ hai là “cầu sanh cõi kia”, dùng cách gì để cầu sanh? Ở đây nói rồi, dùng thọ trì, đọc tụng, biên chép, ngày nay biên chép chính là in kinh. “Cúng dường” là y giáo tu hành, “tất cả công đức hồi hướng Tịnh độ”. Thứ ba là “phát tâm Bồ-đề”, vì phát tâm Bồ-đề nhất hướng chuyên niệm là tông chỉ của kinh này, con đường chính của ba bậc vãng sanh, cho nên phải xem trọng phẩm này. Phát tâm Bồ-đề phía trước đã nói rất rõ, chỗ ba bậc vãng sanh, phát tâm Bồ-đề nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta ghi nhớ lời giáo huấn của đại sư Ngẫu Ích, đây là đại sư Ấn Quang vô cùng tán thán. Ngài giải thích phát tâm Bồ-đề cho chúng ta, chính là chân tín, chân nguyện vãng sanh, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Chân tín thì không có nghi hoặc, chân nguyện thì không có xen tạp. Tôi cả đời này chỉ có một nguyện vọng, chính là một phương hướng một mục tiêu cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật. Ngoài niệm này ra không có niệm nào khác, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ-đề, chắc chắn được sanh Tịnh độ, đây là phát tâm.

Thứ tư là “trì các giới cấm, giữ vững không phạm”. “Quán Kinh gọi là đủ các giới hạnh, hoặc là đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, trong tịnh nghiệp tam phước nói. “Bởi vì không có giới thì giống như đồ đựng bị thủng”, điều này chúng ta nhất định phải biết. Lậu khí là cái gì? Khí là đồ đựng, ví như ly trà này của chúng tôi, đây là đồ đựng nó có thể chứa nước trà. Nếu như nó vỡ rồi, có lỗ hỏng, nước đổ vào đều chảy hết. Phá giới cũng như là bị vỡ, đựng đồ vào thì nó chảy ra, chảy hết. Trì các giới cấm, giữ vững không phạm, quan trọng. Giới cấm bắt đầu làm từ đâu? Thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây là giới thấp nhất, nhất định phải thọ trì. Cách tu

như thế nào? Vô cùng chính xác, thực tiễn ở Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên và Đệ Tử Quy không thể không đọc nhiều, đó là giới. Sau khi đọc xong cần phải làm được, các bạn đồng học cùng nhau tu hành, cần phải khuyến khích nhau. Đừng có bất kỳ kiêng kị gì, nhìn thấy người khác sai phải nói, phải khuyên bảo. Đây mới gọi là đồng tham đạo hữu, nương chung tựa chung. Ở thời đại hiện nay của chúng ta không có ai chịu nói lỗi lầm của chúng ta, bản thân chúng ta không biết. Người chịu nói ra lỗi lầm của chúng ta thì nhất định phải cảm ơn họ, giúp chúng ta sửa đổi lỗi lầm, thay đổi bản thân, giúp chúng ta vãng sanh Tịnh độ, giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Bất luận họ là thiện ý, ác ý, cố ý, vô ý, người nào có thể phê bình chúng ta, có thể nói ra lỗi sai của chúng ta đó đều là đại ân nhân. Nếu chúng ta nhìn thấy người khác có sai lầm thì nhất định phải khuyên bảo. Khuyên bảo, chúng ta phải biết quán cơ. Có những người rất tự ái, khi ở trước mặt người khác mà bạn nói lỗi của họ, tuy họ biết nhưng họ oán hận bạn, họ rất khó tiếp nhận. Cho nên chỉ lỗi khuyên thiện phải ở nơi không có người bên cạnh, lúc này thì có thể nói, có người ở bên cạnh thì đừng nói, đây là lễ kính. Không ở trước mặt bất kỳ người nào phê bình người khác, lúc chỉ có một mình họ bên cạnh, không có ai thì hãy nói. Thực sự có thể tiếp thu, ở nơi đông người mà chỉ trích họ, họ vẫn có thể tiếp thu, con người này chắc chắn thành tựu. Loại người này có, nhưng không nhiều, không phải không có, họ thật sự có thể sửa lỗi làm mới, hơn nữa lại có thể chân thật cảm ân đội đức.

Thầy giáo dạy học cũng không ngoại lệ, năm xưa chúng tôi thân cận thầy Lý, thầy Lý dạy học, chúng tôi theo thầy 10 năm. Cách đối nhân xử thế của thầy chúng tôi hiểu rất rõ, làm ra tám gương tốt cho chúng tôi xem. Thầy mở lớp học kinh, phương pháp truyền thụ giảng kinh, bạn học trong lớp có hơn 20 người. Có hai, ba người thầy giáo đối với họ đặc biệt khách khí, họ có lỗi sai thầy giáo không bao giờ nhắc đến, đều rất khách khí, rất cung kính. Nhưng cũng có mấy người, ít nhất cũng phải có năm, sáu người thì thầy giáo đối với những người này có đánh, có mắng, phê bình trước mặt mọi người, một chút khách khí cũng không có. Vì sao dùng thái độ không giống nhau đối với học trò? Tôi hỏi đó hoài nghi đối với việc này, thầy đã nhìn ra, một hôm gọi tôi vào trong phòng. Hỏi tôi: “Có phải đối với việc này có hoài

nghi hay không?” Tôi nói: “Đúng vậy”. Thầy liền bảo: “Nghiêm khắc đối với học sinh này, vì họ muốn học, đánh họ mắng họ, họ cảm ơn, họ sẽ không hận bạn. Nếu không dạy họ, là có lỗi với họ. Còn mấy người kia thì đối với họ đặc biệt tốt, vì không thể dạy họ. bạn chỉ nhắc nhở một chút mà mặt họ lập tức đỏ lên, họ không thể tiếp thu”. Chúng tôi mới hiểu rõ, người không thể tiếp thu, chúng tôi thấy thầy giáo xem họ là học sinh dự thính, không được là học sinh chính thức, học sinh dự thính, rất khách sáo, rất ưu đãi. Đây là chúng tôi học được, thực sự có thể tiếp thu, thì phải dạy họ, không thể tiếp thu thì chỉ có trong lúc giảng kinh nhắc đến, họ nghe hiểu được thì tốt, nghe không hiểu thì thôi vậy. Đây là mỗi người gặp duyên không giống nhau.

Trong kinh nói “không phạm oai nghi”, câu này cũng quan trọng. Câu này nói thật ra chính là dạy chúng ta thời thời khắc khắc phải làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội. Người ta thấy bạn là người học Phật, người học Phật mỗi người đều là tấm gương tốt, lời nói cử chỉ đều có lễ tiết, xã hội đại chúng tôn kính bạn. Tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, đây là báo ân Phật, đây là giúp cho chánh pháp cử trụ. Hình dáng này của chúng ta biểu hiện ra là không tốt, khiến người ta phê bình rằng: “Quý vị xem người học Phật là như vậy kìa”. Khiến cho người khác nhìn thấy thì báng Phật, báng Pháp, vậy thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ-tát. Chúng ta mang đến cho Phật Bồ-tát sự nhục nhã, không phải mang đến vẻ vang. Điều này rất quan trọng, nếu như muốn Phật Pháp hưng thịnh thì chúng ta cần thực hành giới luật, vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh, không làm được thì Phật pháp không thể hưng thịnh. Người xưa nói rất hay: “Người có thể hoằng đạo, chẳng phải đạo hoằng người”, nhất định phải hết lòng mà làm.

Thứ năm là “nhiều ích hữu tình”, câu này là lợi tha. “Nhiều” là phong phú, “ích” là lợi ích. Hay nói cách khác, phải mang đến cho chúng sanh lợi ích tốt nhất, lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, đây là tâm của Phật Bồ-tát. Chúng ta xem chú giải bên dưới. Làm lợi hữu tình là hạnh lợi tha của Bồ-tát, như phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện nói: *“Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu như tôn trọng, phụng sự chúng sanh tức là tôn trọng,*

phụng sự Như Lai. Vì vậy, hành nhân tịnh nghiệp nên rộng làm lợi lạc cho chúng sanh”. “Làm được chút điều lành gì đều ban bố cho họ”, nghĩa là “*chỉ cho công đức và thiện căn mà mình đã làm, tất cả đều ban cho hết thảy chúng sanh, giúp họ lìa khổ được vui*”. Đây là tâm gì? Tâm Phật, tâm Bồ-tát. Tâm của Bồ-tát chỉ có cho đi mà không cầu báo đáp, vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai và pháp thân Bồ-tát biết khắp hư không pháp giới cùng với chính mình là một thể. Vì là một thể cho nên không cầu báo đáp, không có ý nghĩ báo đáp, phải giúp đỡ họ, phải cảm hóa họ. Hy vọng họ có thể giác ngộ, hy vọng họ có thể quay đầu. Chúng ta phải làm ra một tấm gương quay đầu, tấm gương giác ngộ. Nhất là vào thời đại hiện nay, chúng sanh mê rồi, thật sự mê rồi, mê đến mức quá đáng thương. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là ý niệm gì? Nói với các vị là ý niệm tam đồ địa ngục, là ý niệm của chúng sanh trong địa ngục ở tam đồ, chứ không phải là nạ quý, súc sanh. Thật đáng sợ! Chỉ vì tự tư tự lợi họ có thể làm ra ngũ nghịch thập ác, khởi tâm động niệm hại người lợi mình. Sai rồi, sai đến tột cùng!

Người học Phật nhất định phải rõ ràng, nhất định phải giác ngộ, nhất định phải hướng về chư Phật Bồ-tát học tập. Học tập Phật Bồ-tát tất cả đều là vì chúng sanh, chúng ta tu hành thành Phật vẫn là vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì chỉ có thành Phật mới có thể chân thật giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp thành Phật bây giờ chúng ta đã biết, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc lúc nào cũng có thể đi. Cho nên, tất cả ưu tư, sợ sệt của bạn đều không còn nữa, lúc nào cũng có thể đi, mọi thứ đều bỏ được. Học Phật nhất định phải nhớ: “Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, họ không biết nhưng ta biết. Tánh người vốn thiện, đây là trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thánh nhân là tự hành hóa tha, không gì không phải là giúp đỡ hết thảy chúng sanh quay về “bản thiện”. Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian cũng không gì không phải là giúp đỡ hết thảy chúng sanh trở về với tự tánh, vốn dĩ là Phật, cùng một đạo lý. Vậy phải tu như thế nào? Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát là hạnh của Bồ-tát, lục độ ba-la-mật là hạnh của Bồ-tát. Chúng ta nói ba gốc rễ của Nho Thích Đạo, đây là thiện pháp của thế gian, thiện pháp của trời người, không ra khỏi lục đạo luân hồi, không phải lợi ích chân thật, đó là biện pháp đau đầu thì có thuốc đau đầu,

đau chân thì có thuốc đau chân. Đây là bất đắc dĩ lập ra phương tiện ban đầu, thực sự tiến nhập vào Bồ-tát hạnh là lục độ ba-la-mật. Thứ nhất phải buông xả, bỏ thí chính là buông xả, thân tâm thế giới hết thấy đều buông xả, không còn tham trước. Thứ hai là trì giới, trì giới chính là làm tấm gương tốt, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Đệ Tử Quy là trì giới, Cảm ứng Thiên là trì giới, tam quy ngũ giới là trì giới. Trì giới chính là sám hối, trì giới chính là tiêu nghiệp chướng, sau khi trì giới có thể nhẫn nhục. Không trì giới không thể nhẫn nhục, trì giới có thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn mới có thể tinh tấn, mới có thể được định, mới có thể khai tuệ. Bồ-tát đều tu thành như vậy.

Lại hướng lên một bậc, hiện nay chúng ta muốn tu Tịnh độ. Tịnh độ là pháp nhất thừa, còn ở trên Bồ-tát, pháp nhất thừa là pháp tu một đời thành Phật. Bồ-tát tu pháp nhất thừa thành Phật, pháp nhất thừa phải tu hạnh Phổ Hiền. Cho nên, phẩm thứ hai là “Đức Tuân Phổ Hiền” trong kinh Vô Lượng Thọ, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tu cái gì? Tu hạnh Phổ Hiền. Lục độ ba-la-mật thành tựu hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Phổ Hiền, trong mỗi một nguyện đều là lục độ ba-la-mật, trong mỗi một nguyện đều có đầy đủ Đệ Tử Quy, đầy đủ Cảm ứng Thiên, đầy đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều đầu tiên là tu lễ kính, hết thấy đều cung kính. Đối tượng của cung kính là gì? Nhất định cần hiểu rõ, đối tượng của cung kính là tánh đức, là tự tánh. Hết thấy pháp của thế gian và xuất thế gian chỉ có tự tánh là thật, cái khác đều là giả. “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chỉ có cái này là thật. Cho nên, chân thật phải lấy lễ kính để thị hiện, bạn thấy pháp thế gian cũng giống vậy. Câu thứ nhất trong Lễ Ký của Trung Quốc. Câu thứ nhất của Khúc Lễ, “Khúc Lễ nói đừng bắt kính”, trong kinh Phật nói “nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ” chính là cung kính đến cực điểm. Đối người, đối việc, đối vật, đối với hoa cỏ cây cối, đối với sơn hà đại địa hết thấy đều cung kính. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh đều là tự tánh biến hiện ra. Bất luận người này là người tốt hay người xấu, tự tánh của họ chỉ là một. Vì sao lại có tốt xấu? Tốt xấu là tập khí, không phải bản tánh, bản tánh không có tốt xấu. Hết thấy cung kính là cung kính bản tánh, cung kính tánh

đức, là ý nghĩa này. Chúng ta cung kính đối với họ, dần dần khiến họ giác ngộ, giúp họ có thể quay về tự tánh, đây là tự hành hóa tha.

Cho nên lễ kính chư Phật là pháp bình đẳng, hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, chúng sanh này là nghĩa rộng. Nghĩa rộng có nghĩa là thế nào? Phạm là hiện tượng các duyên hòa hợp mà sanh ra thì đều gọi là chúng sanh. Con người là chúng sanh, động vật là chúng sanh, thực vật cũng là chúng sanh, sơn hà đại địa cũng là chúng sanh, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng sanh. Bạn thấy một đám mây trên trời cũng là các duyên hòa hợp mà sanh ra, gió thổi trên trời cũng là các duyên hòa hợp mà sanh ra. Không có thứ gì chẳng phải các duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên nói nghĩa rộng của chúng sanh là bao gồm tất cả. Thấy đều phải lễ kính, phải dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chẳng có gì không phải là chư Phật, cây cối hoa cỏ là chư Phật, sơn hà đại địa là chư Phật, một giọt nước là chư Phật, một hạt bụi là chư Phật. bạn lấy tâm cung kính đối đãi nó, nó lấy cung kính báo đáp bạn, làm sao có thiên tai cho được! Ngày nay thiên tai từ đâu mà có? Chúng ta lấy tâm bất thiện đối đãi nó, nó lấy tâm bất thiện để báo đáp, không phải là sự việc này hay sao? Nguyên nhân ban đầu của thiên tai đều là tâm tự tư, tâm ô nhiễm, tâm bất thiện, kết quả của tạo tác, gọi là tự làm tự chịu. Chúng ta ngày nay ở trong Phật pháp Đại thừa mới hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Cho nên khoa học vật lý không thể giải quyết được vấn đề. Nghiên cứu phát triển của khoa học ngày nay thành tựu tương đối khả quan, nó phát hiện được vấn đề nhưng nó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề mà nó phát hiện, đối với người học Phật chúng ta mà nói có công đức lớn. Tuy nhiên ở trong kinh điển, Phật đã nói cách đây 3.000 năm, kinh điển lưu tại thế gian đã 3.000 năm. Nói cho chúng ta biết, vật chất là từ “thọ, tướng, hành, thức” biến hiện ra. Chúng ta đối với vấn đề này, chúng ta nắm chắc rồi hãy nói, tin hay không tin? Bán tín bán nghi. Người nói bán tín bán nghi, người nghe làm sao mà tin được? Ngày nay, nhà khoa học đang theo đuổi vấn đề này, rốt cuộc vật chất là gì? Họ thật sự tìm ra được nguyên nhân này rồi, vật chất là ý niệm biến hiện ra, giống với Phật pháp đã nói. Ý niệm biến hiện ra, ý niệm là bản chất của vật chất. Chúng ta xem phần báo cáo này thì lập tức hiểu

được. Cho nên hoài nghi đều không có, thật sự giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đức Phật nói một vấn đề lớn như vậy, nay đã được khoa học chứng minh rồi, do đó chúng ta thật sự tâm an lý đắc. Tất cả mọi thứ đều buông xả rồi, vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có thứ này. Thọ, tưởng, hành, thức đều không có. “Tâm Kinh” mà chúng ta tụng mỗi ngày. “Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó chính là nói buông xả triệt để. Ngũ uẩn là cái gì? Là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Vật chất, tinh thần thấy đều phải buông xả, là giả không phải chân. Cái gì mới là chân? Đức Phật dạy: “Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”, đó là chân, trí tuệ là chân, đức năng là chân, tướng hảo là chân. Chân ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, vãng sanh hạ hạ phẩm, sanh về thế giới Cực Lạc thì bạn đã chứng đắc.

Cõi thật báo, vãng sanh hạ hạ phẩm, sao có thể chứng đắc cõi thật báo trang nghiêm? Đây là oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Trong 48 lời nguyện đã nói, những chúng sanh này sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi “đều làm A-đuy-việt-trí Bồ-tát”. A-đuy-việt-trí Bồ-tát chính là pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên chúng ta mới khẳng định, vãng sanh hạ hạ phẩm cũng là A-đuy-việt-trí Bồ-tát, họ thấy được cõi thật báo trang nghiêm, trí tuệ của họ, thân thông, đạo lực cùng với pháp thân Bồ-tát trong cõi thật báo là không hai không khác. Đây là việc trong mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta đối với việc này tin sâu không nghi. Nếu như bạn hoài nghi, đó là bạn đã sai, bạn vãng sanh không được. Không có hoài nghi, thật sự tin tưởng, chúng ta thật sự muốn đi. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta đầy đủ những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói: Trí tuệ, đức tướng giống như chư Phật Như Lai.

Lễ kính của Phổ Hiền Bồ-tát, sau khi học rồi thì phải tu, thì phải thực sự thực hành. Đem tật xấu, tập khí của chúng ta sửa đổi. “Xưng tán Như Lai”, lễ kính với xưng tán có sai khác. Lễ kính chư Phật không có phân biệt, hết thấy chúng sanh vốn

đĩ là Phật. Nhưng xưng tán có phân biệt, xưng tán Như Lai. Như Lai là từ trên tánh mà nói, chư Phật là từ trên tướng mà nói. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, không xưng tán họ. Tư tưởng của họ, lời nói việc làm tương ưng với Đại thừa thì nên xưng tán họ. Tương ưng với tam đồ lục đạo có thể không xưng tán, đặt biệt là đối với tam đồ, đó tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp làm sao có thể xưng tán? Cho nên trong xưng tán có khác nhau. Tương ưng với đức tướng thì xưng tán, không tương ưng thì không xưng tán, việc tốt cũng không xưng tán. Thứ ba là “cúng dường”, cúng dường không phân biệt, giống với lễ kính chư Phật, cúng dường là bổ thí. Người ác có khó khăn, không có cơm ăn thì nên bổ thí họ, không có áo mặc nên bổ thí cho họ. Không thể nói họ là người xấu cho nên mặc kệ họ, vậy thì không được, vậy là không có lòng từ bi, cho nên cúng dường là bình đẳng. Trong Bồ-tát hạnh, ba điều này vô cùng quan trọng!

Thứ tư là “sám hối nghiệp chướng”, đây là giúp đỡ nâng cao chính mình. Từ vô lượng kiếp tạo nghiệp sâu nặng nên phải thực sự phát tâm sám hối. Dùng phương pháp nào để sám hối? Một câu A-di-đà Phật chính là chân sám hối, trong lòng chỉ có A-di-đà Phật. Ngoài A-di-đà Phật ra không còn cái gì khác thì tội nghiệp của bạn đã sám hối sạch. Lúc mới học Phật thầy Lý dạy cho chúng tôi đổi tâm, cách đổi tâm như thế nào? Đem tâm tạo tác tội nghiệp từ vô thủy kiếp đến nay của chúng ta, tâm tự tự lợi đổi thành A-di-đà Phật. Khiến trong tâm chỉ còn A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra cái gì cũng không có, vậy thì nghiệp chướng của bạn đã tiêu hết. Bạn vì sao lại có nghiệp chướng? Các đồng tu học Phật thường xem thấy oán thân trái chủ tìm đến dựa vào thân thể. Vì sao họ đến dựa vào thân của bạn? Vì bạn tạo nghiệp nên họ mới dựa trên thân bạn. Nếu như bạn thật sự đem tâm hoán đổi thành A-di-đà Phật, họ chạm cũng không dám chạm đến bạn, vậy thì họ làm sao dám tìm bạn? Trong miệng của bạn có Phật nhưng trong tâm không có Phật thì họ bám vào thân của bạn, họ sẽ tìm bạn gây phiền phức. Nếu như trong tâm bạn thật có A-di-đà Phật thì họ không làm được, họ đến tìm bạn là muốn bạn siêu độ cho họ, cầu bạn giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không đến làm phiền. Họ đến tìm bạn siêu độ, họ phải có phước báo lớn. Họ không có phước báo, bạn có thần Hộ Pháp nên họ không thể đến gần bạn,

họ có phước báo lớn thì họ đến tìm bạn, bạn giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa thực sự của sám hối. Sám hối chú trọng ở chỗ “sau không tái phạm”, chân sám hối! Không phải ngày ngày làm hình thức, ngày ngày sám hối. Ngày ngày sám nhưng ngày ngày tạo nghiệp, vậy thì có lợi ích gì? Chỉ có thể nói tốt hơn so với không sám hối, lúc sám hối trong tâm vẫn còn phát ra một vệt sáng, sau khi sáng xong thì không còn nữa, nhưng tốt hơn so với không sám hối. Lúc nào vệt sáng đó thực sự thấp sáng tâm của quý vị thì tội nghiệp mới thật sự tiêu trừ. Cho nên tôi lúc còn trẻ, đại sư Chương Gia dạy tôi thế nào gọi là sám hối? Ngài nói là “sau không tái phạm”, chân sám hối! Sám hối rồi ngày mai lại tạo, đây không phải sám hối. Nhưng cũng không tệ, có tâm sám hối, có ý niệm này. Tự mình không vượt qua được nghiệp lực. Nghiệp lực quá lớn, bạn không thắng được nó, cho nên cảnh giới hiện tiền vẫn là phạm. Tự mình biết sai rồi, hiểu rõ nhưng vẫn phạm, bạn thấy nghiệp lực, tập khí thật đáng sợ!

Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể “thường tùy Phật học”. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì câu này thực hiện được. bạn ngày ngày ở bên A-di-đà Phật, chưa thành Phật thì không rời A-di-đà Phật, đây là thường tùy Phật học. Sau khi thành Phật giống như A-di-đà Phật, nguyện của A-di-đà Phật là nguyện của chính mình, hạnh của A-di-đà Phật là hạnh của chính mình. Quảng độ chúng sanh, đây gọi là Phật sự, những việc Phật làm chính là độ chúng sanh. Phương pháp độ chúng sanh là dạy học. Cho nên chúng ta đọc được ở trong kinh, A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp không có gián đoạn. Người thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, người thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, người thế giới Cực Lạc không cần ngủ nghỉ, cho nên thời gian học tập ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, họ sẽ tiến bộ rất nhanh! Ở nơi ấy là trường đại học Phật giáo, là trường tu hành Phật giáo, bảo đảm bạn thành Phật. Lúc bạn vào học là phàm phu, lúc bạn tốt nghiệp là đã thành Phật, một người cũng không sót, không có ai lưu ban. Ở thế giới Cực Lạc có siêng năng, có biếng nhác nhưng không có lưu ban, người tinh tấn thì thành Phật sớm, tốt nghiệp sớm một ngày, người mà biếng nhác thì tốt nghiệp muộn một ngày, chắc chắn thành tựu!

Thành tựu rồi. Nguyên sau cùng của Phổ Hiền Bồ-tát: “Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Ai thỉnh? Chính mình thỉnh! Tuyệt đối không quên tứ hoằng thệ nguyện đã phát khi ở nhân địa: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Bạn phải giúp đỡ độ chúng sanh, độ chúng sanh là dạy học. Thỉnh chuyển pháp luân chính là thỉnh “giảng kinh dạy học”. Thỉnh Phật trụ thế là thỉnh Phật ở lại lâu dài nơi này để giáo hóa chúng sanh. Hiện nay thỉnh Phật trụ thế, trụ ở đâu? Chỉ cần trụ tại trên trái đất là được rồi, bất luận trụ ở đâu, vì sao vậy? Vì có truyền hình vệ tinh, có mạng lưới internet, toàn thế giới đều có thể xem được. Cho nên chỉ cần ở trên trái đất này là được, không giống như trước đây, trước đây không có những thiết bị này, vậy chỉ có trụ tại nơi này. Người ở nơi này được nhờ, họ có cơ hội đến nghe kinh. Phật dạy các đệ tử thông quyền đạt lý, nghĩa là hợp tình hợp lý, khiến những người thọ qua Bồ-tát giới này, nơi này có pháp sư giảng kinh, người thọ Bồ-tát giới nhất định phải đến nghe kinh, họ không đến nghe kinh thì họ phạm giới. Nhưng có khoảng cách, 40 dặm, khoảng cách 40 dặm, bạn đi bộ đến bên đó nghe kinh buổi tối thì có thể đi về. Ngoài 40 dặm có thể không đi, 40 dặm phải đi bao nhiêu thời gian? thông thường nói đi khoảng 4 đến 5 tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ đi chưa được 10 dặm đường, khoảng được 8 đến 9 dặm, nên đi 5 giờ đồng hồ đây là Phật nói, ở trong khoảng cách này bạn nhất định phải đến nghe. Bây giờ giao thông thuận tiện rồi, hay nói cách khác, lái xe 4 tiếng đồng hồ, khoảng cách như vậy bạn không đến nghe kinh thì bạn đã phạm giới. Nếu như bạn là một người giàu có, bạn đã thọ Bồ-tát giới, bạn có máy bay riêng, nằm cách đạo tràng này thời gian 4 tiếng đồng hồ, bạn không đến nghe kinh thì bạn đã phạm giới. Phương tiện của mỗi người không giống nhau, trước đây là đi bộ, cho nên giải thích những cái này nhất định phải hiểu.

Đây là gì? Hộ trì chánh pháp, làm ảnh hưởng chúng, kinh này bạn rất quen thuộc rồi, thậm chí bạn đều biết giảng. Vì sao lại còn đến nghe? Làm ảnh hưởng chúng, làm tăng trưởng tín tâm cho người mới học. Bởi vì họ xem thấy sẽ truyền tai nhau, đại khái giảng được không tẻ, bạn thấy họ đều đến nghe. Giúp chánh pháp trụ thế lâu dài. Nếu như nơi này có duyên, có người thật sự hộ trì, hộ pháp thì nên mời pháp sư thường đến nơi này, thành lập giảng đường, xây một tinh xá nhỏ cúng dường

pháp sư, xây giảng đường, đại giảng đường, cúng dường đại chúng. Mời pháp sư quanh năm ở đây giảng kinh, ở bên này dạy học, dùng lời của hiện nay mà nói là xây trường học, thật sự đúng như vậy. Chùa chiền, miếu đền ngày xưa đều là trường học, trường học có thể mở rất nhiều lớp, trình độ học sinh không giống nhau. Có lớp sơ cấp, có lớp trung cấp, có lớp cao cấp. Trình độ không đều, bạn đến giảng đường không giống nhau để học tập, có dạy sơ học, có dạy người đã vào học 3 năm, 5 năm, có dạy người tu hành lâu, người tu hành 10 năm, 20 năm, không giống nhau. Cho nên Phật giáo là dạy học, đức Phật Thích-ca Mâu-ni cả đời biểu diễn dạy học cho chúng ta, ngoài dạy học ra không làm việc gì khác.

Ba nguyện sau cùng của mười nguyện Phổ Hiền là hồi hướng, hồi hướng thực tế, hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh. Bồ-tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo. Chỗ này nêu ra một trọng điểm, Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh. Mười nguyện Phổ Hiền: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ thì đố kỵ, chướng ngại, ngã mạn không còn nữa. Có đố kỵ, có chướng ngại, có ngã mạn chắc chắn sẽ không tùy hỷ. Cho nên hồi hướng sau cùng, thường tùy Phật học là hồi hướng Bồ-đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, tất cả hồi hướng là hồi hướng thực tế, chính là hồi hướng tự tánh. Ba loại hồi hướng đầy đủ, vì hằng thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì họ vốn dĩ là Phật. “Nếu như tôn trọng, phụng sự chúng sanh tức là tôn trọng, phụng sự Như Lai”. Điều là từ “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, đây là nói trên lý này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.